

Đề thi Văn giữa kì 2 lớp 9 năm 2022 - Đề số 1

Phần I

Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu là nguồn cảm hứng bất tận của thi ca. Trong bài thơ Viếng lăng Bác, Viễn Phương đã dành những dòng thơ lắng đọng mà giàu cảm xúc viết về Người.

Câu 1. Ghi lại chính xác khổ cuối bài thơ trên.

Câu 2. Chỉ ra sự khác nhau về ý nghĩa giữa hình ảnh hàng tre bát ngát ở câu thơ thứ hai và cây tre trung hiếu ở câu cuối của bài thơ.

Câu 3. Cho nội dung: Khổ thơ cuối bài Viếng lăng Bác đã thể hiện niềm xúc động sâu sắc và ước nguyện chân thành của nhà thơ của nhân dân Việt Nam đối với Bác Hồ khi vào lăng viếng Bác.

Em hãy viết một đoạn văn theo cách lập luận tổng – phân – hợp khoảng 12 câu, trong đó sử dụng hợp lí câu có thành phần biệt lập tình thái và phép nối (gạch dưới, chú thích thành phần biệt lập tình thái và từ ngữ được dùng làm phép nối)

Câu 4. Việc lặp lại một hình ảnh (hoặc chi tiết) ở đầu và cuối tác phẩm tương tự như bài thơ trên còn xuất hiện trong một số bài thơ khác. Kể tên một số bài thơ em đã học trong chương trình Ngữ văn THCS có đặc điểm đó, ghi rõ tên tác giả.

Phần II

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Chuyện kể có một danh tướng có lần đi ngang qua trường học cũ của mình, liền ghé vào thăm. Ông gặp lại người thầy từng dạy mình hồi nhỏ và kính cẩn thưa:

- Thưa thầy, thầy còn nhớ con không? Con là...

Người thầy giáo già hoảng hốt:

- Thưa ngài, ngài là...

- Thưa thầy, với thầy, con vẫn là đứa học trò cũ. Con có được những thành công hôm nay là nhờ sự giáo dục của thầy ngày nào...”

(Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016)

Câu 1. Tìm các từ ngữ xung hô trong đoạn trích trên?

Câu 2. Lời đáp ở cuối đoạn trích thể hiện tình cảm, thái độ như thế nào của vị danh tướng đối với người thầy?

Câu 3. Từ đoạn trích trên kết hợp với những hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng 2/3 trang giấy thi) về truyền thống tôn sư trọng đạo của dân tộc Việt Nam.

Đáp án đề thi giữa kì 2 môn Văn 9 2022 (Đề số 1)

Phần I:

Câu 1.

Mai về miền Nam thương trào nước mắt

Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác.

Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây

Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.

Câu 2.

- Trong khổ thơ đầu tác giả đã nhìn thấy từ xa hàng tre ẩn hiện trong sương mù, hàng tre xanh tươi mặc cho “bão táp mưa sa” vẫn đứng thẳng hàng, đó cũng là tính chất tốt đẹp loài tre. Hình ảnh cây tre ẩn dụ như muốn nói đến những đức tính của người giản dị, mộc mạc mà thanh cao. Tre cũng thể hiện tinh thần anh hùng, bất khuất của cả dân tộc Việt Nam ngàn đời nay.

- Trước khi kết thúc bài thơ tác giả cũng mong muốn trở thành cây tre tận trung tận hiếu với Bác với đất nước. Hình ảnh cây tre lúc này lại mang ý nghĩa khác. Tác giả muốn hóa thân thành cây tre ngày ngày che chở, bảo vệ Người an giấc ngàn thu.

Câu 3.

*** Gợi ý:**

- Giới thiệu chung.

- Lưu luyến, nhớ thương khi nghĩ về phút giây từ biệt: “Mai về ... nước mắt”

+ “miền Nam”: gợi sự chia xa, khoảng cách; gợi tấm lòng, tình cảm của con người miền Nam.

+ “thương trào nước mắt”: cụ thể hóa nỗi nhớ thương và chiều sâu sự gắn bó với miền Bắc, với Bác Hồ.

- Ước muốn hóa thân để ở lại bên Người:

+ Điệp từ “muôn làm” tô đậm mức độ thiết tha, mãnh liệt của niềm mong ước.

+ Chuỗi hình ảnh liệt kê “con chim” “đóa hoa” “cây tre”: có nghĩa thực là cảnh đẹp bên lăng Người; nghĩa ẩn dụ: thể hiện ước muốn góp cuộc đời mình để canh gác ngủ cho người, bày tỏ lòng biết ơn với vị cha già dân tộc, làm nên vẻ đẹp bất khuất, hiên ngang của tâm hồn Việt Nam.

Câu 4.

- Đoàn thuyền đánh cá – Huy Cận

- Ông đồ - Vũ Đình Liên

- Khi con tu hú – Tố Hữu

Phần II:

Câu 1.

- Từ ngữ xưng hô: “thầy”, “con”, “ngài”.

Câu 2.

- Lời đáp ở cuối đoạn trích thể hiện tình cảm, thái độ kính trọng, biết ơn của vị danh tướng đối với người thầy cũ. Vị danh tướng giờ đã trở thành người có địa vị, quyền cao chức trọng nhưng vẫn giữ thái độ biết ơn, thành kính đối với người thầy năm xưa. Đó chính là phẩm chất đạo đức cao quý của vị danh tướng.

Câu 3.

- Yêu cầu hình thức:

+ Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận xã hội để tạo lập đoạn văn.

+ Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Yêu cầu nội dung:

+ Vận dụng kiến thức xã hội đề nghị luận về vấn đề “tôn sư trọng đạo”.

+ Vận dụng các thao tác lập luận: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận, so sánh, bác bỏ để nghị luận về đoạn văn.

1. Giới thiệu vấn đề: tôn sư trọng đạo

2. Giải quyết vấn đề

- Giải thích thế nào là “tôn sư trọng đạo”: tôn sư trọng đạo là luôn tôn trọng, yêu quý, khắc sâu lòng biết ơn đối với những thầy cô dạy mình nên người.

→ Tôn sư trọng đạo là một truyền thống đạo lý tốt đẹp của nhân dân ta.

- Vì sao phải “tôn sư trọng đạo”?

+ Thầy cô là nâng đỡ, truyền đạt tri thức, chấp cánh mơ ước cho ta.

+ Thầy cô dạy ta cách sống, cách làm người, hướng con người tới những giá trị sống tốt đẹp.

+ Thầy cô là những người bạn luôn bên cạnh chia sẻ với học mọi niềm vui, nỗi buồn.

+ Biết ơn thầy cô giáo là nét đẹp trong cách sống của con người, là biểu hiện của một người thực sự có văn hóa

- Phân tích những biểu hiện của truyền thống tốt đẹp này.

+ Nghe lời thầy cô giáo, hăng hái học tập xây dựng bài.

+ Tôn trọng, kính trọng thầy cô.

+...

- Chứng minh bằng cách nêu ra những tấm gương tiêu biểu về sự tôn sư trọng đạo của người Việt Nam.

- Bác bỏ bằng những hành động chưa phải, đi ngược lại với truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

3. Tổng kết và rút ra bài học cho bản thân.

Đề thi giữa học kì 2 môn Văn lớp 9 2022 - Đề số 2

I. Phân đọc hiểu

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Con biết không, được sống trên đời này quả là món quà vô giá của chúng ta. Con được tự do vẽ những bức tranh. Con có cơ hội được đi đến nhiều nơi, khám phá nhiều danh lam thắng cảnh, thưởng thức những món ăn ngon. Sau này khi đến tuổi trưởng thành, con có cơ hội được làm những công việc mà con yêu thích. Có thể con sẽ làm một bác sĩ khám chữa bệnh cho mọi người hay một cô giáo yêu trẻ, hoặc một kiến trúc sư thiết kế nên những ngôi nhà mà con từng ấp ủ từ thuở ấu thơ? Hay con sẽ làm một nhà thiên văn học để giải mã những bí ẩn của vũ trụ? Thật nhiều những chân trời đang mở ra. Vậy thì có lẽ đâu, vì gặp bão tố, trắc trở mà ta từ bỏ ước mơ, từ bỏ cuộc đời này? Dù khó khăn đến mấy, chúng mình hãy kiên cường đi tiếp con nhé.

(Trích Về cái chết, Chúng mình làm bạn con nhé, Phong Điệp, NXB Phụ nữ 2015)

Câu 1:

Cho biết thành phần tình thái trong câu văn: Có thể con sẽ làm một bác sĩ khám chữa bệnh cho mọi người, hay một giáo viên yêu trẻ, hoặc một kiến trúc sư thiết kế nên những ngôi nhà mà con từng ấp ủ từ thuở ấu thơ?

Câu 2:

Xác định phép liên kết được sử dụng chủ yếu trong đoạn trích?

Câu 3:

Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ được sử dụng trong đoạn trích

Câu 4:

Nêu nội dung chính của đoạn trích.

II. Phần làm văn

... “Người đồng mình thương lắm con ơi
Cao đo nỗi buồn
Xa nuôi chí lớn
Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn
Sống trên đá không chê đá gập ghềnh
Sống trong thung không chê thung nghèo đói
Sống như sông như suối
Lên thác xuống ghềnh
Không lo cực nhọc
Người đồng mình thô sơ da thịt
Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con
Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương
Con quê hương thì làm phong tục
Con ơi tuy thô sơ da thịt
Lên đường
Không bao giờ nhỏ bé được
Nghe con”...

(Theo Ngữ Văn 9, tập hai, trang 72, NXB Giáo dục, 2007)

Phân tích lời của người cha nói với con trong đoạn thơ trên. Với tư cách một người con, em làm gì trước lời nhắn nhủ ấy.

Đáp án đề thi Ngữ văn lớp 9 giữa học kì 2 năm 2022 (Đề số 2)

I. Phần đọc hiểu

Câu 1.

- Thành phần tình thái: Có lẽ

Câu 2.

- Phép lặp: con

Câu 3.

- Điệp ngữ: con ...

- Tác dụng: Nhấn mạnh, sau này trên bước đường đời con sẽ có rất nhiều lựa chọn nghề nghiệp cho sở thích, cho tương lai của mình. Bởi vậy, dù gặp khó khăn cũng phải kiên cường, không được bỏ cuộc.

Câu 4.

- Nội dung: Trong cuộc đời mỗi người sẽ có những công việc khác nhau phù hợp với năng lực, sở thích của bản thân. Và vì đừng chút khó khăn mà bỏ cuộc, phải kiên trì để thực hiện ước mơ của mình.

II. Phần làm văn

1. Giới thiệu chung

- Y Phương là một trong những nhà thơ dân tộc Tày nổi tiếng của văn học Việt Nam hiện đại. Thơ ông thể hiện tâm hồn chân thật, mạnh mẽ và trong sáng, cách tư duy giàu hình ảnh của con người miền núi.

- “Nói với con” là một trong những thi phẩm đặc sắc làm nên tên tuổi của ông, được viết vào năm 1980.

- Đoạn thơ là lời khuyên của cha với con, nên sống theo những truyền thống tốt đẹp của người đồng mình.

2. Giải thích, Phân tích

a. Giải thích nhận định

- Tiếng lòng: thế giới nội tâm con người.

- Thơ: thể loại văn học thuộc phương thức trữ tình.

- Thơ là tiếng lòng: là sự giải bày, bộc lộ những rung động, cảm xúc của người làm thơ.

→ Ý kiến này đề cập tới đặc trưng quan trọng nhất của thơ ca: là tiếng nói của tình cảm, là tiếng lòng. Mỗi bài thơ là sự đồng cảm, tri âm giữa tác giả và bạn đọc, đó chính là vai trò của tiếng nói tâm hồn trong thơ.

b. Phân tích

- Những phẩm chất cao quý của người đồng mình:

“Người đồng mình thương lắm con ơi

Cao đo nỗi buồn, xa nuôi chí lớn”

+ Dòng thơ đầu được lặp lại: “người đồng mình” là cách gọi thể hiện sự gần gũi, thân thương như trong một gia đình. “Thương lắm” – bày tỏ sự đồng cảm sâu sắc với cuộc sống nhiều vất vả, gian khó của họ.

+ Từ ngữ giàu sức gợi: “cao” “xa” vừa gợi hình ảnh miền núi cao vừa gợi điều kiện sống khó khăn, vất vả. “Nỗi buồn” “chí lớn” thể hiện bản lĩnh vững vàng, ý chí kiên cường của người đồng mình.

→ Lời thơ thể hiện niềm tự hào về phẩm chất tốt đẹp của người miền núi.

- Tác giả khái quát lên vẻ đẹp truyền thống của người miền cao:

Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương

Con quê hương thì làm phong tục

+ Hình ảnh “người đồng mình”: vóc dáng, hình hài nhỏ bé, “thô sơ da thịt”, họ chỉ có đôi bàn tay lao động cần cù nhưng chẳng mấy ai nhỏ bé, yếu hèn. Họ dám đương đầu với gian lao, vất vả, họ lớn lao về ý chí, cao cả về tâm hồn.

+ Công lao vĩ đại của người đồng mình: “đục đá kê cao quê hương” – xây dựng quê hương, tạo nên ruộng đồng, dựng lên nhà cửa, bản làng, làm nên giá trị vật chất, tinh thần cho quê hương. “Làm phong tục” – tạo nên bao nền nếp, phong tục đẹp, làm nên bản sắc riêng của cộng đồng.

→ Lời thơ tràn đầy niềm tự hào về vẻ đẹp của người đồng mình. Nhấn nhủ con phải biết kế thừa, phát huy những truyền thống đó.

- Từ đó, người cha khuyên con biết sống theo những truyền thống của người đồng mình:

+ Điệp từ “sống” khởi đầu 3 dòng thơ liên tiếp, tô đậm mong ước thiết tha, mãnh liệt của cha dành cho con.

+ Ẩn dụ “đá”, “thung” chỉ không gian sống của người miền cao, gọi lên những nhọc nhằn, gian khó, đói nghèo. Người cha mong con “không chê” tức là biết yêu thương, trân trọng quê hương mình.

+ So sánh “như sông”, “như suối”: lối sống hồn nhiên, trong sáng, mạnh mẽ, phóng khoáng, vượt lên mọi gập ghềnh của cuộc đời.

+ Đối “lên thác xuống ghềnh”: cuộc sống không dễ dàng, bằng phẳng, cần dũng cảm đối mặt, không ngại ngần.

→ Cha khuyên con tiếp nối tình cảm ân nghĩa, thủy chung với mảnh đất nơi mình sinh ra của người đồng mình và cả lòng can đảm, ý chí kiên cường của họ.

- Để rồi, bài thơ khép lại bằng lời dặn dò vừa ân cần, vừa nghiêm khắc của người cha:

+ “Thô sơ da thịt” được nhắc lại để nhấn mạnh những khó khăn, thử thách mà con có thể gặp trên đường đời, bởi con còn non nớt, con chưa đủ hành trang mà đời thì gập ghềnh, gian khó.

+ Dẫn vậy, “không bao giờ nhỏ bé được” mà phải biết đương đầu với khó khăn, vượt qua thách thức, không được sống yếu hèn, hẹp hòi, ích kỉ. Phải sống sao cho xứng đáng với cha mẹ, với người đồng mình. Lời nhắn nhủ chứa đựng sự yêu thương, niềm tin tưởng mà người cha dành cho con.

- Liên hệ:

+ Chăm chỉ học tập, để ngày mai xây dựng đất nước

+ Nghe lời cha mẹ,...

+ ...

3. Tổng kết

- Nội dung:

+ Thể hiện tình cảm sâu nặng mà người cha dành cho con. Từng lời dặn dò, khuyên nhủ để con biết sống sao cho xứng đáng với gia đình, quê hương.

+ Bộc lộ tình yêu quê hương xứ sở và niềm tự hào về người đồng mình của tác giả.

- Nghệ thuật: Từ ngữ, hình ảnh giản dị, giàu sức gợi, in đậm lối tư duy trong sáng, hồn nhiên, sinh động của người miền núi. Giọng điệu khi ân cần, tha thiết; khi mạnh mẽ, nghiêm khắc.